TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG TÂY** TỈNH TIỀN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2022/DSST
Ngày: 22/4/2022
V/v "Tranh chấp hợp đồng góp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thanh Bình.**

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà **Nguyễn Thị Mỹ Hoa.**

Bà **Trần Thu Hồng.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phan Thị Ngọc Ngân** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây tham gia phiên toà: Ông **Nguyễn Văn Qúi** – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 12/2022/TLST-DS ngày 05 háng 01 năm 2022 về "*Tranh chấp hợp đồng góp hụi*"

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2022/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn**: Nguyễn T,** sinh năm 1951.

Địa chỉ: khu phố 2, thị trấn Vĩnh Bình, huyện Gò Công Tây, Tiền Giang.

+ Bị đơn**: Nguyễn Thị T,** sinh năm 1959.

Địa chỉ: khu phố 4, thị trấn Vĩnh Bình, huyện Gò Công Tây, Tiền Giang.

(Các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải bà T trình bày:

Bà có quen biết với bà T. Bà T là đầu thảo hụi, bà có tham gia chơi hai dây hụi với bà T như sau:

Dây thứ 1: Hụi mở ngày 05/4/2021 âm lịch, hụi tháng 1.000.000đồng, hụi có 20 phần, bà tham gia 01 phần, tôi đóng được 07 kỳ hụi sống với số tiền 5.400.000đồng.

Dây hụi thứ 2: Hụi mở ngày 07/4/20121 âm lịch, hụi tháng 2.000.000đồng, hụi có 21 phần, bà tham gia 01 phần, tôi đóng được 07 kỳ hụi sống với số tiền

10.640.000đồng. Hụi chơi nửa chừng thì bà T tuyên bố vỡ hụi không chơi nữa. Sau đó, bà có gặp bà T để thỏa thuận đòi lại số tiền đã đóng hụi, bà T hứa hẹn mà không gặp mặt bà để thỏa thuận.

Nay, bà yêu cầu bà T trả số tiền vốn mà bà đã đóng hai dây hụi cho bà T với số tiền 16.040.000đồng, yêu cầu trả làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

* Tại biên bản lấy lời khai bà T trình bày:

Bà có làm chủ hụi và bà T có tham gia hụi dùm cho chị của bà T. Họ tên chị của bà T thì bà không rõ. Bà còn nợ trong các dây hụi mà bà T tham gia chơi hụi là bao nhiêu thì bà không nhớ rõ để bà xem lại sổ hụi cho rõ.

Nay bà chỉ đồng ý trả tiền vốn chứ không trả theo yêu cầu của bà T.

Tại phiên tòa, bà T yêu cầu bà T trả số tiền vốn là 16.040.000đồng, đồng ý cho bà T trả mỗi tháng 4.000.000đồng cho đến khi hết nợ. Bà T đồng ý trả số tiền nêu trên nhưng bà xin trả dần mỗi tháng 2.000.000đồng cho đến khi hết nợ.

**** Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát***:

Về việc tuân theo pháp luật: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân thủ đúng quy định pháp luật.

Về việc giải quyết vụ kiện: Áp dụng Điều 357, 471 Bộ luật dân sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn T. Buộc bà T có nghĩa vụ trả cho bà Tươi số tiền nợ hụi 16.040.000đồng, trả hàng tháng 4.000.000đồng đến khi hết nợ, trả ngay khi án co hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra cũng như tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Quan hệ tranh chấp giữa bà Nguyễn T và bà Nguyễn Thị T là tranh chấp hợp đồng góp hụi được xem xét giải quyết theo Điều 471 Bộ luật dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định Điều 26, 35 Bộ luật tố tụng dân sự

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, yêu cầu bà T trả số tiền nợ hụi là 16.040.000đồng là có cơ sở, bởi lẽ giữa bà T và bà T có xác lập hợp đồng góp hụi được bà T thừa nhận tại phiên tòa. Tại phiên tòa, bà T yêu cầu bà T trả số tiền nêu trên mỗi tháng 4.000.000đồng, bà T đồng ý trả số tiền 16.040.000đồng cho bà T nhưng xin trả dần mỗi tháng 2.000.000đồng cho đến khi hết nợ, yêu cầu này không được bà T đồng ý. Do đó, cần buộc bà T có nghĩa vụ trả cho T số tiền nợ hụi là 16.040.000đồng trả mỗi tháng 4.000.000đồng, trả tháng cuối là 4.040.000đồng khi án có hiệu lực pháp luật là hoàn toàn có cơ sở.

Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định

về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuy nhiên, do bà T là người cao tuổi theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 nên được miễn nộp án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 227 và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 471, 357 Bộ luật dân sự;

- Áp dụng nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Tươi.

Buộc bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn T số tiền 16.040.000đồng *(Mười sáu triệu không trăm bốn mươi ngàn đồng),* thời gian trả mỗi tháng là 4.000.000đồng, tháng cuối trả 4.040.000đồng, thực hiện trả nợ khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà T cho đến khi thi hành án xong, bà T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

*** Về án phí dân sự sơ thẩm:**

Bà Nguyễn Thị T được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các đương sự có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(ĐÃ KÝ)

Phan Thanh Bình

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện GCT;
- Chi cục THADS huyện GCT;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.